

**NGHỊ QUYẾT****HỘI NGHỊ LẦN THỨ BẢY****BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOA IX****về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì****"Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"****I- TÌNH HÌNH KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC**

1- Từ sau Đại hội VI, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, về đại đoàn kết toàn dân tộc, về dân tộc, tôn giáo, về Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Thông qua việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị đó, quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, xã hội đã từng bước được phát huy, góp phần tích cực động viên nhân dân phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Việc tập hợp nhân dân với các hình thức đa dạng có bước phát triển mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên được mở rộng, vai trò và vị trí trong xã hội được nâng cao, nội dung hoạt động phong phú, thiết thực hơn, đã động viên, lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.

Nhìn chung, khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được mở rộng hơn, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước.

Đạt được thành tựu trên là do nhân dân ta có truyền thống yêu nước, thương nòi, đoàn kết trong quá trình dựng nước và giữ nước; từ ngày có Đảng, luôn gắn bó với Đảng, với cách mạng. Đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng là ngọn cờ đoàn kết, tập hợp nhân dân trong thời kỳ phát triển mới của đất nước. Tổ chức đảng và chính quyền các cấp có bước chuyển biến về công tác dân vận. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân nỗ lực đổi mới công tác, hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn.

2- Tuy nhiên, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân chưa thật bền chặt và đang đứng trước những thách thức mới.

Lòng tin vào Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc, phần vì đời sống còn nhiều khó khăn, phần vì bất bình trước những bất công xã hội và tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí còn khá phổ biến và nghiêm trọng, kỷ cương phép nước nhiều lúc, nhiều nơi không nghiêm, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, trật tự an toàn xã hội còn phức tạp. Các vụ khiếu kiện đông người vẫn còn nhiều, có lúc, có nơi rất gay gắt.

Việc tập hợp nhân dân vào Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội còn nhiều hạn chế, nhất là ở khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ở một số vùng có đông đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số...

Nguyên nhân chủ yếu là do :

- Đảng ta chưa phân tích và dự báo đầy đủ những biến đổi trong cơ cấu giai cấp - xã hội và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong nhân dân, trong một thời gian dài chưa có chủ trương khắc phục những mâu thuẫn ấy một cách đúng đắn, kịp thời. Nhiều tổ chức đảng, chính quyền còn coi nhẹ công tác dân vận. Hệ thống chính trị ở cơ sở còn yếu kém về nhiều mặt. Ở một số nơi, cấp uỷ đảng còn mất đoàn kết; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, thậm chí thoái hoá, hư hỏng; một số cấp uỷ, cán bộ, đảng viên còn hẹp hòi, định kiến với những người ngoài Đảng, người làm kinh tế tư nhân, chức sắc tôn giáo... làm giảm sút vai trò hạt nhân lãnh đạo và đoàn kết của tổ chức đảng.

- Một số chủ trương, chính sách của Nhà nước chưa thể hiện đầy đủ quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc; việc thực hiện còn nhiều thiếu sót.

- Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở nhiều nơi còn hình thức và nặng về hành chính, không sát dân.

- Sự suy thoái về lối sống và đạo đức, lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền làm xói mòn tình làng, nghĩa xóm. Ý thức công dân, ý thức chấp hành kỷ cương, chính sách, pháp luật của một bộ phận nhân dân còn yếu kém.

- Các thế lực thù địch ra sức phá hoại khối đoàn kết của nhân dân ta, luôn kích động những vấn đề "dân chủ, nhân quyền", dân tộc, tôn giáo... để gây ly gián, chia rẽ nội bộ Đảng, Nhà nước và nhân dân ta.

II- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1- Mục tiêu :

Củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân

giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2- Quan điểm :

- Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đại đoàn kết toàn dân tộc lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng, xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai.

- Bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội; thực hiện dân chủ gắn liền với giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; không ngừng bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực, tự cường xây dựng đất nước; xem đó là những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

III- NHỮNG CHỦ TRƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- *Xây dựng những định hướng chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế nhiều thành phần, lấy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân là nhiệm vụ trung tâm; gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái trong từng bước phát triển; đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu chính đáng. Tổ chức việc kết nghĩa, giúp đỡ nhau giữa các vùng, các địa phương có kinh tế phát triển với vùng nghèo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát triển văn hoá, y tế, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ, phấn đấu nâng dân độ đồng đều về trình độ dân trí, văn hoá và mức độ hưởng thụ, chăm sóc sức khoẻ của nhân dân các vùng trong nước; gìn giữ và phát huy văn

hoá truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc; xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc quyền, đặc lợi; thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", coi trọng vai trò của nhân dân trong đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Định hướng chính sách đối với các giai cấp, tầng lớp xã hội :

Giai cấp công nhân : nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn và nghề nghiệp, bồi dưỡng tác phong công nghiệp, thực hiện "trí thức hoá công nhân".

Giải quyết việc làm, giảm tối đa tỉ lệ công nhân thiếu việc làm và thất nghiệp. Thực hiện tốt pháp luật lao động, bảo hộ lao động và việc chăm sóc, phục hồi sức khoẻ cho công nhân. Sớm tổ chức thực hiện Quỹ trợ cấp thất nghiệp. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với công nhân, viên chức, lao động; chính sách ưu đãi nhà ở đối với công nhân bậc cao.

Tăng cường đào tạo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và phát triển đảng trong công nhân. Nghiên cứu việc giao cho tổ chức công đoàn giới thiệu những công nhân ưu tú để kết nạp vào Đảng.

Giai cấp nông dân : Nhà nước có chính sách điều tiết, hỗ trợ, tổ chức tốt việc tiêu thụ nông sản cho nông dân; đưa công nghệ sản xuất tiên tiến vào nông nghiệp, nông thôn; có chính sách điều chỉnh hợp lý việc sử dụng quỹ đất, vừa bảo đảm an ninh lương thực, vừa thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao hiệu quả sử dụng đất; có chính sách khuyến khích nông dân chuyển sang các nghề phi nông nghiệp; thúc đẩy khôi phục làng nghề, phát triển ngành nghề mới ở nông thôn; mở rộng thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội đối với nông dân hết tuổi lao động... Mở rộng các loại hình đào tạo nghề, chuyển giao khoa học - kỹ thuật và công nghệ thông qua các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, các trung tâm học tập cộng đồng và các điển hình nông dân sản xuất giỏi.

Hội Nông dân là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Đội ngũ trí thức : có cơ chế cụ thể phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ xứng đáng các tài năng; mở rộng dân chủ, khuyến khích sáng tạo, phát minh, sáng kiến và bảo vệ sở hữu trí tuệ; mở rộng vai trò tư vấn, phản biện của các hội khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn và văn học nghệ thuật chuyên ngành đối với các đề án phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội. Có

chính sách động viên các nhà khoa học, kể cả những người đã nghỉ hưu và những người đang sinh sống ở nước ngoài tham gia các chương trình kinh tế - xã hội của quốc gia và xây dựng đường lối, chính sách, pháp luật. Đẩy mạnh phát triển đảng và nâng cao chất lượng công tác chính trị tư tưởng đối với trí thức và sinh viên.

Thanh niên : đẩy mạnh giáo dục nhận thức chính trị, giáo dục truyền thống và đạo đức cách mạng, nâng cao giác ngộ lý tưởng và hoài bão cho thanh niên, động viên thanh niên xung kích trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tích cực tạo việc làm cho thanh niên. Khuyến khích thanh niên tự học, tự nâng cao tay nghề, tự tạo việc làm. Tạo điều kiện, cơ hội cho thanh niên có tài năng đi học ở nước ngoài để trở về phục vụ đất nước. Chú trọng bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ, dạy nghề cho thanh niên trong lực lượng vũ trang khi hết thời gian làm nghĩa vụ quân sự. Tăng cường tuyên truyền về Đảng và công tác phát triển đảng trong thanh niên. Thu hút rộng rãi thanh, thiếu niên và nhi đồng vào các tổ chức do Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm nòng cốt.

Phụ nữ : tiếp tục nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và trong toàn xã hội về công tác phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới. Khẩn trương thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ và công tác cán bộ nữ trong tình hình mới; lồng ghép vấn đề giới trong quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch chung. Coi trọng các chính sách xã hội, các chính sách về giới để giảm nhẹ lao động nặng nhọc cho phụ nữ. Nâng cao trình độ học vấn và kỹ năng nghề nghiệp cho phụ nữ. Chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em. Tạo điều kiện để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý các cấp.

Cựu chiến binh : phát huy bản chất, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ", tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; giúp nhau cải thiện đời sống; xoá đói, giảm nghèo; góp phần giáo dục truyền thống và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; là chỗ dựa tin cậy của Đảng và chính quyền ở cơ sở.

Người cao tuổi : xây dựng chính sách chăm sóc sức khoẻ, quan tâm hơn đến người cao tuổi về y tế, hưởng thụ văn hoá, nhu cầu được thông tin, phát huy khả năng tham gia đời sống chính trị của đất nước và các hoạt động xã hội, nêu gương tốt, giáo dục lý tưởng và truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Thực hiện tốt chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc người có công với nước. Xây dựng Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi. Phát huy vai trò Hội Người cao tuổi Việt Nam.

Các nhà doanh nghiệp : coi trọng vai trò của các doanh nhân trong phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện khung pháp lý chung để các nhà doanh nghiệp yên tâm phát triển sản xuất - kinh doanh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức hiệp hội các nhà doanh nghiệp.

Các dân tộc thiểu số : thực hiện tốt chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; chống kỳ thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc. Tập trung phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Nêu cao ý thức tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng thời tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhân sĩ, trí thức dân tộc thiểu số. Động viên, phát huy vai trò của mọi tầng lớp nhân dân trong việc bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Đồng bào các tôn giáo : bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo. Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của đạo lý và truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh và nhớ ơn những người có công với nước, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan. Đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo có trách nhiệm sống “tốt đời, đẹp đạo”, phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo luật pháp và được luật pháp bảo hộ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo.

Nghiêm cấm lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật, kích động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm tổn hại đến an ninh quốc gia.

Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài : có chính sách động viên và tạo điều kiện cho người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương tham gia xây dựng đất nước. Khuyến khích đồng bào đầu tư về trong nước, có chính sách thu hút, phát huy sự đóng góp của trí thức Việt kiều. Vận động đồng bào chấp hành tốt pháp luật ở các nước sở tại, đồng thời có biện pháp tích cực bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đồng bào. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền về tình hình trong nước và các chủ trương, chính sách của Nhà nước ta trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Có chính sách khen thưởng người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho Tổ quốc.

2- Phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền Nhà nước trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Không ngừng hoàn thiện các cơ chế dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, cụ thể hoá để thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở thuộc các cấp, các ngành, kể cả trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Khắc phục

mọi biểu hiện vi phạm dân chủ, coi nhẹ dân chủ hoặc dân chủ hình thức. Phát huy dân chủ đồng thời đề cao pháp luật, kỷ luật, kỷ cương trong toàn xã hội.

- Hoạt động của các cơ quan nhà nước phải đặt nhiệm vụ phục vụ nhân dân lên trên hết, giải quyết đúng đắn và nhanh chóng các công việc có quan hệ trực tiếp đến đời sống nhân dân; thực hiện đúng đắn chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng.

Nhà nước có cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện cần thiết để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phản ánh trung thực tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; tích cực tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật; tập hợp, động viên nhân dân đồng tâm, hiệp lực thực hiện thắng lợi những chủ trương, nhiệm vụ của Nhà nước; đồng thời, làm tốt vai trò giám sát đối với các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Đối với những vấn đề lớn và đặc biệt quan trọng của đất nước, cần có những hình thức thích hợp để nhân dân tham gia ý kiến. Trước khi ban hành những chủ trương, chính sách quan trọng, cần tổ chức chu đáo, thiết thực việc lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân có liên quan, bảo đảm để nhân dân có thể thẳng thắn bày tỏ được ý kiến đóng góp. Khuyến khích trao đổi, tranh luận với tinh thần xây dựng về những vấn đề có ý kiến khác nhau, tránh chụp mũ, áp đặt.

- Nhà nước chăm lo đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, giáo dục đạo đức cho cán bộ chính quyền các cấp. Xây dựng phong cách và phương thức công tác của cán bộ, công chức phù hợp với đạo đức cách mạng và đáp ứng yêu cầu tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Giáo dục cán bộ, công chức xây dựng và thực hành phong cách "*trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*", "*nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin*".

Cán bộ, công chức phải có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; không thành kiến, phân biệt đối xử khi làm việc với dân.

Bổ sung, hoàn chỉnh Pháp lệnh cán bộ, công chức, chú ý phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức.

Thực hiện *phương thức dân chủ* trong lãnh đạo và quản lý điều hành, khắc phục lối làm việc mệnh lệnh, hành chính đơn thuần.

3- *Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.*

- Mở rộng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể

nhân dân, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức xã hội và các tổ chức nhân dân. Sớm ban hành luật về hội quần chúng. Xây dựng các văn bản dưới luật để cụ thể hoá những nội dung nói trên và để Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy hiệu lực tốt hơn trong đời sống xã hội.

Xây dựng các cộng đồng dân cư tự quản ở các thôn, làng, bản, ấp, tổ dân phố, hoạt động trên cơ sở hương ước, quy ước không trái pháp luật. Chú trọng bồi dưỡng và hướng dẫn những người có uy tín trong cộng đồng tham gia đóng góp cho phong trào chung.

Phát huy những mặt tốt của các hình thức cộng đồng truyền thống như làng, bản, dòng họ, gia đình; đồng thời, kịp thời uốn nắn những biểu hiện cục bộ, lệch lạc.

- Mặt trận và các đoàn thể nhân dân phối hợp với các cơ quan nhà nước hướng hoạt động nhiều hơn về cơ sở, đến từng hộ dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vận động và giúp nhân dân xoá đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng, hợp pháp, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở từng cộng đồng dân cư. Đi sát để hiểu tâm tư, nguyện vọng nhân dân, phát huy, nhân rộng những sáng kiến tích cực; vừa làm tốt chức năng tuyên truyền, giáo dục, vừa quan tâm bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

Cử đại diện của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân tham gia các uỷ ban, hội đồng, ban điều hành một số dự án, chương trình kinh tế - xã hội có quan hệ trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân ở cơ sở. Nghiên cứu việc đại diện công đoàn tham gia hội đồng quản trị trong các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hoá mà Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối và việc các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trích quỹ lương để tạo kinh phí cho công đoàn hoạt động.

4- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước.

- Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục truyền thống yêu nước; trách nhiệm công dân; đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp trong nhân dân. Giáo dục ý thức chăm lo xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội và đề cao ý thức cộng đồng trách nhiệm.

Củng cố và tăng cường các tổ chức làm công tác chính trị - tư tưởng. Phát huy vai trò tích cực của các phương tiện thông tin đại chúng, các loại hình văn hoá, nghệ thuật, coi trọng xây dựng và tạo điều kiện hoạt động cần thiết cho lực lượng tuyên truyền miệng, nhất là ở các vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo, các trung tâm dân cư lớn, vùng sâu, vùng xa. Mặt trận và các đoàn thể

nhân dân cần có kế hoạch vận động, giáo dục, bồi dưỡng ý thức giác ngộ chính trị cho đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Phát động sâu rộng các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt các cuộc vận động về từng lĩnh vực cụ thể và cuộc vận động chung : *"Toàn dân đoàn kết phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*, tập trung vào các vấn đề :

+ Xây dựng phong trào toàn dân thi đua làm kinh tế giỏi, làm giàu hợp pháp, từng gia đình làm giàu cho mình, cho cộng đồng, cho đất nước; xoá đói, giảm nghèo, phấn đấu hàng năm có thêm nhiều đơn vị, địa phương không còn hộ nghèo.

+ Tiếp tục thực hiện tốt phong trào *"Toàn dân xây dựng đời sống văn hoá"* và các cuộc vận động ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội và *"văn hoá phẩm"* độc hại.

+ Xây dựng phong trào *"cả nước trở thành một xã hội học tập"*, *"học tập suốt đời"*, trước hết trong cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ.

+ Tôn vinh người tốt, biểu dương việc tốt; bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; lên án, phê phán, đấu tranh chống tệ quan liêu, mất dân chủ, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, những hành động coi thường kỷ luật, dân chủ cục đoan, lợi dụng dân chủ để vi phạm pháp luật.

5- *Xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.*

- Kiên trì thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Cùng cố sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng và trong từng tổ chức đảng. Đảng viên gương mẫu tham gia sinh hoạt và làm nòng cốt trong các tổ chức nhân dân. Có cơ chế cụ thể để động viên nhân dân tham gia xây dựng Đảng.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.

Kết hợp thực hiện chế độ tập trung, dân chủ trong Đảng và chế độ hiệp thương dân chủ trong tổ chức Mặt trận để làm phong phú thêm nền dân chủ ở nước ta.

Khi Đảng có các chủ trương, chính sách lớn, đại diện của cấp uỷ đảng cần chủ động trình bày trước hội nghị Mặt trận để mọi thành viên cùng bàn bạc, đóng góp ý kiến trên tinh thần dân chủ, xây dựng.

Tiếp tục cụ thể hoá việc phân công trách nhiệm giữa các bộ phận trong hệ thống chính trị trên lĩnh vực kinh tế - xã hội cho phù hợp với thời kỳ mới. Giao

cho Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đảm nhiệm một số mặt công việc có liên quan đến đời sống nhân dân.

Chăm lo đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ Mặt trận và các đoàn thể. Sắp xếp, tổ chức lại và hiện đại hoá từng bước hệ thống các trường đoàn thể ở Trung ương. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố cần có Khoa Dân vận. Cử những cán bộ đủ tiêu chuẩn sang công tác Mặt trận và đoàn thể theo chủ trương luân chuyển cán bộ, qua đó phát hiện những cán bộ tốt để bồi dưỡng, đề bạt vào những cương vị lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp uỷ đảng tổ chức quán triệt Nghị quyết này trong cán bộ, đảng viên, trong nhân dân và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết ở cấp mình.

2- Đảng đoàn Quốc hội và Ban cán sự đảng Chính phủ cụ thể hoá nội dung Nghị quyết thành những chủ trương, chính sách, pháp luật cụ thể; xây dựng chương trình hành động, chỉ đạo các bộ, ngành, các địa phương thực hiện.

3- Đảng đoàn Mặt trận và các đoàn thể nhân dân xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, tổ chức tốt việc phổ biến Nghị quyết trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

4- Các ban của Trung ương Đảng có kế hoạch thực hiện và theo dõi thực hiện Nghị quyết này. Ban Dân vận Trung ương và Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thường xuyên theo dõi và kiểm tra việc triển khai Nghị quyết và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện.

Nơi nhận :

- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

TỔNG BÍ THƯ



Nông Đức Mạnh